

Số: **564/2024/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 529/2024/TLST-VHNGĐ ngày 22/07/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn của những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Lê Hồng N;** sinh năm 1998; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 8 ngách 119 ngõ T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội;

- **Anh Hoàng Đình N;** sinh năm 1997; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 18 ngách 624/16, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Lê Hồng N và anh Hoàng Đình N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 15/6/2021 tại Ủy ban nhân dân xã phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Chị N và anh N xác nhận: Trước khi kết hôn, anh chị đều chưa kết hôn lần nào. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống và có hộ khẩu thường trú tại: Số 18 ngách 624/16, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống đến đầu năm 2024 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về tính cách, quan điểm và lối sống, nên cả hai thường nảy sinh bất đồng, khiến cuộc sống chung luôn căng thẳng. Từ tháng 4/2024 cho đến nay anh chị đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Anh N vẫn sống ở địa chỉ trên, còn chị N sinh sống tại địa chỉ số 08 ngách 119 ngõ T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội. Nay anh chị cùng xác nhận không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có nguyện vọng được thuận tình ly hôn.

Quá trình giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Hồng N và anh Hoàng Đình N, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con, giữa các thành viên trong gia đình, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân gia đình. Tuy nhiên chị N và anh N không đồng ý đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận với nhau về các nội dung: tài sản, vay nợ, về con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự như được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 13/8/2024.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị Lê Hồng N và anh Hoàng Đình N tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 13/8/2024 là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của các bên và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có được sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Hồng N và anh Hoàng Đình N cùng xác nhận mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Lê Hồng N và anh Hoàng Đình N cùng xác nhận có một con chung là: Hoàng Bảo H, sinh ngày 27/9/2021, giới tính nữ. Hiện sức khỏe của con chung bình thường, phát triển tốt. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, anh Hoàng Đình N là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Hoàng Bảo H kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Lê Hồng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Hồng N và anh Hoàng Đình N tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Chị Lê Hồng N và anh Hoàng Đình N xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

1.4. Về vay nợ chung: Chị Lê Hồng N và anh Hoàng Đình N xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

1.5. Về lệ phí: Chị Lê Hồng N và anh Hoàng Đình N thỏa thuận chị N là người chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 1518904 ngày 22/7/2024 tại Kho bạc Nhà nước quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường V;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thủy